GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA XUẤT SẮC QUỐC GIA 2026 CỜ CHỚP - NAM VÔ ĐỊCH

Última actualización01.11.2026 12:45:59

Ranking inicial

No.		Nombre	FIDE-ID	FED	FIDE	Club/Ciudad
1	GM	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	12401110	CTH	2534	Cần Thơ
2	IM	Đầu Khương Duy	12424722	HNO	2454	Hà Nội
3	GM	Nguyễn Huỳnh Minh Huy	12401269	CTH	2407	Cần Thơ
4	GM	Trần Tuấn Minh	12401820	HNO	2379	Hà Nội
5	IM	Nguyễn Quốc Hy	12410853	HCM	2299	Thành Phố Hồ Chí Minh
6	IM	Phạm Trần Gia Phúc	12415669	HCM	2291	Thành Phố Hồ Chí Minh
7	IM	Đinh Nho Kiệt	12424730	HNO	2289	Hà Nội
8	IM	Đặng Hoàng Sơn	12402435	HCM	2286	Thành Phố Hồ Chí Minh
9	FM	Lê Trí Kiên	12411027	HCM	2284	Thành Phố Hồ Chí Minh
10	CM	Lê Phan Hoàng Quân	12432881	HCM	2282	Thành Phố Hồ Chí Minh
11		Lê Hữu Thái	12432067	LDO	2273	Lâm Đồng
12	CM	Nguyễn Nam Kiệt	12425346	HNO	2244	Hà Nội
13	GM	Nguyễn Văn Huy	12401064	HNO	2240	Hà Nội
14	CM	Nguyễn Xuân Phương	12439975	HNO	2239	Hà Nội
15	IM	Nguyễn Văn Hải	12400122	HNO	2238	Hà Nội
16	FM	Trần Đăng Minh Quang	12407925	HNO	2218	Hà Nội
17		Võ Hoài Thương	12402605	HUE	2212	Huế
18	GM	Nguyễn Đức Hòa	12401358	QDO	2199	Quân Đội
19	FM	Lê Minh Hoàng	12404683	HCM	2172	Thành Phố Hồ Chí Minh
20	CM	Trần Võ Quốc Bảo	12425184	HCM	2168	Thành Phố Hồ Chí Minh
21	FM	Ngô Đức Trí	12405060	HNO	2161	Hà Nội
22	CM	Nguyễn Vương Tùng Lâm	12417440	HNO	2137	Hà Nội
23		Nguyễn Trường An Khang	12427616	HNO	2137	Hà Nội
24	FM	Hoàng Cảnh Huấn	12400599	DNA	2134	Đà Nẵng
25		Võ Phạm Thiên Phúc	12411396	HCM	2131	Thành Phố Hồ Chí Minh
26	ACM	Bùi Quang Huy	12431265	QDO	2121	Quân Đội
27	IM	Phạm Chương	12401218	HCM	2099	Thành Phố Hồ Chí Minh
28		Nguyễn Vũ Bảo Lâm	12432105	HCM	2093	Thành Phố Hồ Chí Minh
29		Phạm Trường Phú	12419761	HNO	2085	Hà Nội
30	IM	Trần Minh Thắng	12401080	HNO	2082	Hà Nội
31	CM	Phạm Xuân Đạt	12401307	HNO	2073	Hà Nội
32	IM	Từ Hoàng Thái	12400351	CTH	2063	Cần Thơ
33	CM	Nguyễn Lương Vũ	12429740	DNA	2061	Đà Nẵng
34	CM	Nguyễn Quang Anh	12432377	HNO	2058	Hà Nội
35		Nguyễn Anh Huy	12435309	CTH	2055	Cần Thơ
36	CM	Hoàng Tấn Vinh	12436291	QDO	2048	Quân Đội
37	CM	Nguyễn Phước Tâm	12402109	CTH	2047	Cần Thơ
38	FM	Trần Ngọc Lân	12401811	HNO	2046	Hà Nội
39		Ngô Minh Khang	12430927	HCM	2040	Thành Phố Hồ Chí Minh
40		Lương Giang Sơn	12408107	HUE	2023	Huế
41		Ngô Thanh Tùng	12429651	HUE	2013	Huế
42		Nguyễn Lê Nhật Huy	12415618	DTH	2000	Đồng Tháp
43	FM	Nguyễn Hoàng Nam	12402133	QDO	1987	Quân Đội
44		Nguyễn Đức Việt	12402060	HNO	1986	Hà Nội
45		Nguyễn Nam Long	12443697	CTH	1986	Cần Thơ
46		Hoàng Tấn Đức	12402664	QDO	1976	Quân Đội
47	FM	Lê Minh Tú	12404888	QDO	1975	Quân Đội
48		Hoàng Minh Hiếu	12430854	HCM	1970	Thành Phố Hồ Chí Minh
49		Nguyễn Đình Trung	12405825	QDO	1966	Quân Đội
50	AGM	Vũ Bá Khôi	12417254	HCM	1957	Thành Phố Hồ Chí Minh
51		Lê Minh Hoàng Chính	12431060	CTH	1955	Cần Thơ
52		Lê Huỳnh Tuấn Khang	12429520	DTH	1954	Đồng Tháp
53		Nguyễn Xuân Vinh	12442208	HCM	1946	Thành Phố Hồ Chí Minh
54	CM	Nguyễn Văn Toàn Thành	12400475	QDO	1934	Quân Đội
55	AFM	Phan Hoàng Bách	12450626	DON	1933	Đồng Nai
56		Trần Minh Hiếu	12429155	HCM	1925	Thành Phố Hồ Chí Minh

57		Nguyễn Hoàng Hiệp	12404624	HNO	1912	Hà Nội
58		Trần Phát Đạt	12434540	DTH	1900	Đồng Tháp
59		Nguyễn Thành Long	12420921	HCM	1899	Thành Phố Hồ Chí Minh
60		Trần Nguyễn Đăng Khoa	12416657	DTH	1892	Đồng Tháp
61		Nguyễn Quang Huy	12478962	HCM	1876	Thành Phố Hồ Chí Minh
62		Nguyễn Thanh Liêm	12413461	CTH	1863	Cần Thơ
63		Nguyễn Thế Tuấn Anh	12424056	HCM	1862	Thành Phố Hồ Chí Minh
64		Võ Huỳnh Thiên	12412350	CTH	1860	Cần Thơ
65	AIM	Hồ Nhật Vinh	12429708	HCM	1859	Thành Phố Hồ Chí Minh
66		Phạm Xuân An	12461750	VCH	1858	V-Chess
67		Phạm Minh Hiếu	12417726	DON	1851	Đồng Nai
68		Đoàn Văn Đức	12400335	QDO	1832	Quân Đội
69		Bùi Đăng Khoa	12410870	DTH	1831	Đồng Tháp
70		Trần Lê Thành Dũ	12436925	HCM	1825	Thành Phố Hồ Chí Minh
71		Nguyễn Phúc Cao Danh	12434523	CTH	1814	Cần Thơ
72	ACM	Nguyễn Đỗ Minh Trí	12455288	CTH	1808	Cần Thơ
73		Cao Kiến Bình	12431508	DON	1796	Đồng Nai
74		Phạm Hồng Đức	12434485	CTH	1777	Cần Thơ
75		Đỗ Đăng Khoa	12424080	HCM	1772	Thành Phố Hồ Chí Minh
76		Nguyễn Phước Nguyên	12451371	CTH	1762	Cần Thơ
77	AFM	Nguyễn Đoàn Minh Bằng	12429643	CTH	1752	Cần Thơ
78		Nguyễn Phúc Hải Đăng	12498572	HCM	1741	Thành Phố Hồ Chí Minh
79		Trần Tuấn Khang	12443174	HCM	1736	Thành Phố Hồ Chí Minh
80		Trần Nguyễn Bảo Khanh	12430978	DTH	1733	Đồng Tháp
81		Huỳnh Khánh Lâm	561006580	HCM	1726	Thành Phố Hồ Chí Minh
82		Lê Tất Đạt	12445991	HCM	1708	Thành Phố Hồ Chí Minh
83		Hồ Việt Hoàng	12466182	HCM	1705	Thành Phố Hồ Chí Minh
84		Nguyễn Thành Nam	12442453	KTL	1705	Kiện Tướng Tương Lai
85		Nguyễn Hoàng Huy	12434868	CTH	1687	Cần Thơ
86		Đỗ Quang Minh	12417424	HNO	1676	Hà Nội
87		Nguyễn Quang Nam	12443271	KTL	1666	Kiện Tướng Tương Lai
88		Hồ Nguyễn Minh Hiếu	12429481	DTH	1661	Đồng Tháp
89		Trịnh Lê Bảo	12437883	HCM	1654	Thành Phố Hồ Chí Minh
90		Nguyễn Tùng Quân	12470406	DON	1647	Đồng Nai
91		Nguyễn Đức Minh	12449881	HCM	1640	Thành Phố Hồ Chí Minh
92	AGM	Trần An Nguyên	12475750	HCM	1633	Thành Phố Hồ Chí Minh
93		Nguyễn Đặng Kiến Văn	12441120	CTH	1627	Cần Thơ
94		Lê Nguyễn Nhật Quang	12451592	HCM	1624	Thành Phố Hồ Chí Minh
95	AIM	Lương Phúc Thịnh	153105268	HCM	1585	Thành Phố Hồ Chí Minh
96		Nguyễn Tiến Thành	12461695	AGI	1572	An Giang
97		Nguyễn Hoàng Quý	12438766	HCM	1467	Thành Phố Hồ Chí Minh
98		Lương Tuấn Mẫn	561005436	VLO	1417	Vĩnh Long

Encontrará todos los detalles del torneo en https://chess-results.com/tnr1531996.aspx?lan=2

Servidor de Resultados de Torneos de Ajedrez Chess-Results